

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 21-01-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Hào

Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Tân A; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19/15 T, phường N, thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: 3/16/191 S, phường V, thành phố N, tỉnh N; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương L; gia đình có hai anh em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/2014, gây mất trật tự công cộng, Công an phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định xử phạt cảnh cáo.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ 07/12/2021 đến ngày 10/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh (Có mặt).

***- Bị hại:***

1. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1963 (Có mặt);
2. Bà Lưu Thị H; sinh năm 1963 (Vắng mặt);
3. Ông Phạm Văn D; sinh năm 1956;

Đều cư trú tại: Tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H, tỉnh N (Vắng mặt);

4. Chị Phạm Thị Phương N; sinh năm 1992; cư trú tại: 42 B, phường T, thành phố N, tỉnh N (Vắng mặt);

5. Chị Phạm Thị Thu H; sinh năm 1985; cư trú tại: 33 Nguyễn Viết X, phường L, thành phố N, tỉnh N (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Thị Thu T (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Văn T (Vắng mặt);

3. Bà Vũ Thị T (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1989, trú tại: Tổ dân phố số 13, thị trấn T, huyện H, tỉnh N thường xuyên vay mượn tiền của bà Vũ Thị T, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh N để kinh doanh buôn bán. Đến khoảng đầu tháng 8/2020, chị T đã viết giấy vay nợ bà T với tổng số tiền là 880.000.000 đồng, thời gian từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 chị T sẽ trả cho bà T. Tuy N, chị T không trả cho T theo đúng thời gian cam kết. Sau nhiều lần chị T hứa hẹn nhưng vẫn không trả tiền, ngày 17/12/2020, Bà Vũ Thị T đã nhờ Lương Văn B thay mình đòi nợ số tiền 880 triệu đồng từ chị T và làm Giấy ủy quyền về việc bà T ủy quyền cho B đòi nợ chị T số tiền 880 triệu đồng kể trên, đồng thời bà T hứa nếu đòi được tiền sẽ trả công cho B nhưng không nói cụ thể mức tiền. Sau khi làm xong Giấy ủy quyền, bà T đã dẫn B đến Công ty TNHH T, địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh N (là Công ty của gia đình chị T) để gặp chị T. Tại đây, bà T giới thiệu cho chị T biết B là người sẽ thay bà T để đòi nợ chị T số tiền 880 triệu đồng và đưa Giấy ủy quyền cho chị T xem. B yêu cầu chị T viết Giấy vay tiền số tiền 880 triệu đồng của B nhưng chị T không đồng ý, hai bên to tiếng cãi chửi nhau rồi bà T và B ra về.

Khoảng hai đến ba ngày sau, B một mình thuê xe taxi đến Công ty T để đòi nợ nhưng chị T không có nhà, B điện thoại cho chị T về để giải quyết việc nợ nần thì chị T nói đang ở xa, không về được, B nói nếu không về sẽ treo băng rôn trước cổng Công ty. Đợi một lúc vẫn chưa thấy chị T về, B mang hai tấm băng rôn, kích thước (65x310)cm, có nền màu đỏ, chữ màu trắng với nội dung: “Yêu cầu chị: PHẠM THỊ THU T TDP 13, Thị trấn T TRẢ NỢ” (do B đã chuẩn bị từ trước) treo lên bụi tre trước cổng Công ty T. Khoảng 10 phút sau, thấy chị T đi về, B gọi điện cho bà T đến cùng gặp Trang giải quyết nợ nần thì hai bên đã xảy ra cãi nhau, chị T ra giật hai tấm băng rôn xuống và gọi điện báo Công an xã Hải Châu đến giải quyết. Sau đó lực lượng Công an xã Hải Châu đã đến thu giữ hai

tắm băng rôn rồi mời B cùng bà T, chị T lên trụ sở lập biên bản yêu cầu cam kết chấm dứt. Sau lần này, B tiếp tục nhiều lần đến tìm gặp chị T, gọi điện, nhắn tin chửi bới chị T và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (là chồng chị T) để đòi nợ nhưng đều không gặp hoặc chị T không nghe máy, không nhắn tin trả lời lại, cụ thể:

Ngày 09/02/2021, B sử dụng số điện thoại 0945.349.919 nhắn tin đến số điện thoại 0987.687.799 của chị T với nội dung: “ĐCMM. Mày không trả tiền đúng không? Lúc mày mượn mày nói ngon ngọt giờ mày muốn cướp của tao đúng không. Mày có lo cho cả nhà mày được không. Mày phải nghĩ cho thằng bố mày đang nằm viện chứ. Mày có nghĩ đến cái cảnh con mẹ mày chết mà người đời họ vẫn chửi rửa không. Chẳng lẽ mày để cả họ nhà mày lúc nào cũng phải chịu tiếng tai à. Dcm mày. Mẹ mày đi cướp của người ta giờ đến lượt mày. Mày có nghĩ được con mày lớn lên nó cũng như mày không. Hay nó sẽ nghĩ về mày như thế nào”; “Gia đình nhà mày là một lũ lừa đảo một lũ cướp, đời sống của chúng mày sẽ không bao giờ được tốt đẹp. Ra đường thì bị xe đâm chết không toàn thân. Bố mẹ mày chết cũng đeo nhắm mắt được. Con cái loại mày chó nó cũng đeo thêm Đ. Đời mày có sống cũng đeo sống được bằng con chó”.

Ngày 09/02/2021, B sử dụng số điện thoại 0945.349.919 nhắn tin đến số điện thoại 0942.077.828 của anh T với nội dung: “Anh T à. Tôi tôn trọng anh là thằng đàn ông. Nhưng giờ anh chưa chấp cho vợ anh như vậy thì anh cũng đừng trách tôi. Con số 880 triệu không nhỏ đâu anh à. Anh phải biết con số đó nó tương ứng như thế nào. Vợ chồng anh không muốn trả thì sẽ nhận lại được những điều vợ chồng anh đáng được hưởng”; “Tôi đã làm việc tình cảm với vợ chồng anh như vậy là quá đủ rồi. Từ giờ thì anh cũng đừng có than phiền hay trách oán gì tôi nữa. Anh nói thì hay nhưng giờ anh trở mặt. Anh cứ ngồi đây mà xem những gì chuẩn bị đến với vợ chồng anh”; “Đã nợ là phải trả. Không ai ăn không của ai được gì đâu anh à. Tự anh thấy đó. Sự việc cũng đã xảy ra cho anh rồi đó. Đừng để nó phải tiếp diễn nữa anh T à”.

Ngày 24/02/2021, B sử dụng số điện thoại 0945.349.919 nhắn tin đến số điện thoại 0948.043.785 của chị T với nội dung: “T à. Em nghe máy đi. Em không thể tránh anh được cả đời đâu em à. Em coi trả nợ đi. Còn em xác định như thế này thì em sẽ biết hậu quả về sau của em sẽ như thế nào”.

Ngoài ra, B còn in tờ rơi với nội dung: “Đề nghị Chị Phạm Thị Thu T trả nợ” rồi dán ở cây xăng và cổng Công ty T nhằm mục đích làm cho chị T thấy xấu hổ với khách hàng đến Công ty mà phải trả nợ. Tuy N, trong suốt khoảng thời gian từ ngày 17/12/2020 đến tháng 02/2021, B vẫn không đòi được một khoản nợ nào từ chị T, nên bà T đã hủy hợp đồng ủy quyền việc đòi nợ với B và B cũng chấm dứt việc tìm gặp chị T để đòi nợ.

Đến khoảng đầu tháng 3/2021, qua mối quan hệ xã hội, Bà Vũ Thị T đã nhờ Bùi Văn H đòi nợ số tiền 880 triệu đồng từ chị T. Ngày 07/3/2021, khi Bùi Văn H cùng Nguyễn Thành C, sinh năm 1988, trú tại: 10/135 B, phường N, thành phố N; Trần Ích K, sinh năm 1986, trú tại: 137 C, phường T, thành phố N; Trương

Doãn T, sinh năm 1980, trú tại: 5/27 C, phường T, thành phố N và Lê Lưu Hữu P, sinh năm 2000, trú tại: Thôn P, xã Vũ, thành phố T, tỉnh T đang trên đường đi lễ từ L về thì H nhận được điện thoại của bà T hẹn gặp để bàn việc đòi nợ. Sau đó, nhóm của H đã cùng nhau đến nhà hàng “H xưa”, địa chỉ: Tổ dân phố số 17, thị trấn T, huyện H. Tại đây, H và T vào ngồi nói chuyện với bà T và B, bà T nói cho H biết việc chị T vay nợ của mình số tiền 880 triệu đồng và đặt vấn đề thuê H đòi nợ chị T số tiền trên. H đồng ý và thống nhất với bà T nếu đòi được tiền thì H sẽ được hưởng 30% trong tổng số tiền 880 triệu đồng mà chị T nợ bà T. Ngay sau đó, Lương Văn B đã trực tiếp dẫn nhóm của Bùi Văn H đi chỉ nhà của bố mẹ chồng chị T (Công ty T ở Tổ dân phố số 15, thị trấn T) để nhóm của H biết địa chỉ đi đòi nợ. Sau khi biết được địa chỉ do B cung cấp thì H và T ra về, trên đường về H rủ C, K, T, P đi đòi nợ cùng, tất cả đều đồng ý. C rủ thêm Huỳnh Tân A, sinh năm 1995, trú tại: 3/16/191 S, phường V, thành phố N tham gia. Ngày 28/3/2021, H rủ Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại: 46B/36 N, phường V, thành phố N tham gia vào nhóm đòi nợ.

Sau đó, H đã chỉ đạo T lập nhóm chat Zalo để tiện liên lạc, bàn bạc với nhau khi đi đòi nợ, T đồng ý và lập nhóm Zalo “CÔNG LÝ VÀ CUỘC SỐNG” do H làm trưởng nhóm và thêm tài khoản Zalo của H, C, K, P vào nhóm chat, P thêm Tân A vào nhóm chat, C thêm H1 vào nhóm chat. H chủ động thuê nhà trọ tại địa chỉ: 32/199 T, phường V, thành phố N làm nơi để tụ tập, tập trung trước khi đi đòi nợ. H cũng là người bỏ ra số tiền 8.600.000 đồng làm quỹ nhóm, giao cho C quản lý và sử dụng để thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn H Inova màu đen, BKS: 29A - 901.28 của anh Trần Duy D, sinh năm 1974, trú tại: 45 T, phường T, thành phố N làm phương tiện khi đi thực hiện các hành vi đòi nợ. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/3/2021 đến ngày 08/4/2021, H đã cùng các đối tượng Nguyễn Thành C, Trần Ích K, Trương Doãn T, Huỳnh Tân A, Lê Lưu Hữu P, Nguyễn Văn H nhiều lần thực hiện các hành vi đòi nợ, đe dọa, uy hiếp về mặt tinh thần, ném chất bẩn đối với gia đình chị T và gia đình người thân của chị T nhằm mục đích ép chị T và người thân của chị T phải trả nợ thay cho chị T số tiền 880 triệu đồng, cụ thể như sau:

Ngày 10/3/2021 và ngày 11/3/2021, H cùng C, K, T, Tân A đi xe ô tô Inova, BKS: 29A - 901.28 đến bãi vật liệu của Công ty T, địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh N (là Công ty của ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị H, là bố mẹ chồng của chị T) tìm gặp ông T với mục đích yêu cầu ông T gọi chị T về để trả nợ nhưng không gặp. Các đối tượng đứng chờ ở bãi vật liệu của Công ty T rồi bỏ đi.

Ngày 14/3/2021, H chỉ đạo C đưa 200.000 đồng cho Tân A mua 06 chiếc dao bầu, 02 chiếc kéo; K đặt làm 01 tấm bìa ép plastic in dòng chữ màu xanh: “CHUYÊN MÀI DAO - KÉO GIÁ DAO = 10K KÉO = 15K Phục vụ tận nhà theo yêu cầu!”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H cùng C, K, T, Tân A đến cổng trụ sở Công ty T, địa chỉ: Tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Tại đây, Tân A mang hộp bìa cát-tôn đựng dao, kéo và biển hiệu mài dao kéo thuê ra ngồi trước cửa Công ty T mài dao, kéo. K cầm dao đập xuống mặt đường tạo áp lực cùng Tân A nhằm gây sức ép đối với ông T, bà H.

Khoảng 16 giờ ngày 15/3/2021, H tiếp tục cùng C, K, T, Tân A đến Công ty T tìm gặp chị T để đòi nợ. Do chị T không có nhà, các đối tượng yêu cầu bà H trả nợ thay T, bà H không đồng ý thì các đối tượng đe dọa vợ chồng bà H sẽ không làm ăn được ở đây. Sau khi lực lượng Công an Thị trấn T đến giải quyết thì các đối tượng mới ra về.

Khoảng 17 giờ ngày 17/3/2021, H tiếp tục cùng C, K, T, Tân A đến Công ty T. Tân A lấy hộp bìa cat-tôn đựng dao, kéo ngồi mài trước cổng Công ty nhằm gây sức ép với vợ chồng bà H để đòi nợ. Do sợ hãi nên bà H đã gọi điện báo lực lượng Công an Thị trấn T đến giải quyết, khi lực lượng Công an đến đã thu giữ hộp bìa cat-tôn cùng dao, kéo, các đối tượng lên xe bỏ đi.

Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2021, H tiếp tục cùng C, K, T, Tân A đến Công ty T. K lấy giường gấp ra đặt trước cổng Công ty T và nằm chùm chắn, Tân A ra ngồi cùng K, T đi tiêu vào biển hiệu Công ty T. Khi người nhà của chị T ra thì T, Tân A, K chửi bới, đe dọa một lúc rồi tất cả ra về.

Ngày 21/3/2021, H thông báo trên nhóm chat Zalo, B muốn hợp tác để đòi nợ T và cung cấp cho nhóm của H địa chỉ nhà của bố đẻ chị T là Ông Phạm Văn D, ở Tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H, tỉnh N, B cung cấp thông tin về người thân của chị T như: Bố đẻ của chị T tên là D, đang chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa S. Chị gái của Trang tên là H, nhà ở số 33 Nguyễn V, thành phố N. Em gái của chị T tên là N, đang làm tại Ngân hàng V chi nhánh N. B và H thỏa thuận nếu nhóm của H đòi được tiền cho bà T thì H sẽ trả cho B 5% số tiền H được bà T trả.

Sau khi có được những thông tin trên, các đối tượng bàn bạc với nhau rằng việc đe dọa, uy hiếp phía nhà chồng của chị T không có hiệu quả, nên sẽ tìm cách đe dọa, uy hiếp những người thân ruột thịt của chị T để ép những người này trả tiền. H chỉ đạo C cùng K, Tân A đến Ngân hàng V chi nhánh N, địa chỉ: Số 2 N, phường N, thành phố N để tìm hiểu thông tin về chị Phạm Thị Phương N, sinh năm 1992, trú tại: 42 B, phường T, thành phố N (là em gái chị T). Tại đây, C gặp và xin được số điện thoại của chị N từ chị Nguyễn Thị H, là đồng nghiệp của chị N. H cùng K, C, Tân A đến Bệnh viện Đa khoa S tìm hiểu thông tin và lịch chạy thận của Ông Phạm Văn D và biết được ông D đang ở cùng với Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985 (chị gái chị T) tại địa chỉ: 33 N, phường L, thành phố N.

Ngày 25/3/2021, C chở H, K, T, P, Tân A đến Ngân hàng V chi nhánh N tìm gặp chị N. Tại đây, các đối tượng đưa ra lý do chị T vay tiền đưa cho chị N mượn để xây nhà và yêu cầu chị N phải gọi chị T về để trả nợ. Chị N nói không liên quan đến việc vay mượn tiền của T thì Tân A chửi bới, đe dọa: “Đ mẹ mày, ra đường cứ cẩn thận đấy” sau đó các đối tượng ra về.

Khoảng 15h30' ngày 26/3/2021, H cùng Tân A, K, C, T, P tiếp tục đến phòng làm việc của chị N ở Ngân hàng V chi nhánh N lấy lý do chị T vay tiền để đưa cho chị N nhằm gây sức ép đòi tiền. Chị N nói không vay tiền của chị T thì H và Tân A chửi bới, đe dọa: “Đ mẹ con lừa đảo, mày cẩn thận quýt làm cam chịu

đấy”. Sau đó, các đối tượng ngồi ở quán cafe đối diện với Ngân hàng V đợi chị N đi làm về và đi theo nhằm xác định địa chỉ nhà của chị N để ném chất bẩn nhưng không theo kịp. Đồng thời, cũng trong buổi chiều ngày 26/3/2021, H cùng Tân A, K, C, T, P đến nhà chị H để tìm gặp chị H, ông D nhằm gây sức ép đòi nợ nhưng không có ai ở nhà. Sau đó, H đã chỉ đạo P viết lời nhắn đe dọa lên tấm bìa cát-tôn, kích thước khoảng (200x40)cm với nội dung: “CON T LỪA ĐẢO ĐUA TIỀN Ông D CHẠY THẬN - Yêu Cầu ÔNG DỪNG Chạy THẬN TRẢ 880TR - Sẽ Còn Sống”, T là người đọc nội dung cho P viết, sau đó H viết thêm: “Làm cha dậy con không được lừa đâu ông D”. Sau đó, K và P cùng nhau dán tấm bìa cat-tôn này lên trước cửa nhà chị H.

Ngày 27/3/2021, H tiếp tục cùng C, Tân A, K, T đến nhà chị H thì gặp chị H đang ở nhà, H nói: “T vay tiền để đưa ông D đi chạy thận, yêu cầu ông D phải xuống nhà gặp để trả tiền”. Chị H trả lời: “Bố em ở với nhà em mấy năm nay làm gì có chuyện T vay tiền để đưa bố em đi chữa bệnh. Bố em đang ốm, cả em và bố em đều không liên quan đến việc này”. H đe dọa: “Không trả tiền thì bố em không được chạy thận nữa đâu”. Lúc này ông D nghe thấy ồn ào nên từ trên tầng 2 đi xuống thì H nói: “Bác bán nhà đi mà trả tiền cho cái T”. Ông D nói: “Tao có nợ tiền chúng mày đâu, tao còn đang ốm đau đây này, làm gì có tiền”, sau đó các đối tượng ra về.

Ngày 28/3/2021, H chỉ đạo C viết lên tấm xốp (loại xốp lót sàn nhà), kích thước khoảng (60x60x1,3)cm với nội dung: “Gửi H. H à, nếu số tiền cái T nó gửi vợ chồng mày thì trả cho các bố. Tương lai con của mày còn sáng lắm, đừng để pháp luật trừng trị lúc ân hận không kịp. Chị tao rất đạo đức nhưng con T cướp 880 triệu thì QUÝT làm PL điều trị cam đấy”. Sau đó, C chở H, K, T mang tấm xốp trên đến treo trước cửa nhà chị H rồi ra về. Cũng trong ngày 28/3/2021, H rủ Nguyễn Văn H tham gia vào nhóm đòi nợ thuê của H, C là người thêm tài khoản Zalo của H1 vào nhóm chat Zalo “Công lý và cuộc sống”.

Do thấy việc gây rối, đe dọa đối với người thân của chị T chưa mang lại hiệu quả nên các đối tượng đã bàn bạc với nhau sẽ đi ném chất bẩn vào nhà chị H. Ngày 31/3/2021, theo sự chỉ đạo của H, C cùng K đi mua 05 chai mắm tôm, 20 quả trứng và ruột phích tại chợ M, thành phố N; đi xin dầu lυν đã qua sử dụng ở một cửa H sửa xe máy trên đường T rồi mang về nhà trọ của nhóm ở 32/199 T thành phố N trộn hỗn hợp mắm tôm, dầu lυν đổ vào ruột phích và túi nilong để thay nhau thực hiện hành vi ném chất bẩn vào nhà chị H. Đồng thời, H thông báo sẽ chi tiền công cho ai đi ném chất bẩn là 250.000đ/01 lần.

Khoảng 03h ngày 01/4/2021, C lái xe ô tô Inova, BKS: 29A - 901.28 chở K mang túi nilong chứa hỗn hợp chất bẩn đến ném vào cửa nhà chị H rồi bỏ chạy.

Ngày 02/4/2021, H chỉ đạo P và H1 tiếp tục đi ném chất bẩn vào nhà chị H. Khoảng 03h40' ngày 03/4/2021, P điều khiển xe máy chở H1 mang ruột phích bên trong chứa hỗn hợp chất bẩn đến ném vào cửa nhà chị H rồi bỏ chạy.

Khoảng 07h 30' ngày 07/4/2021, C và Tân A đến trước cửa nhà chị H để tiếp tục ném chất bẩn. Khi thấy chồng chị H chở con đi ra ngoài, C và Tân A bám theo, Tân A ném hộp chứa chất bẩn về phía chồng và con chị H nhưng không trúng. Đồng thời, ngay sau đó K và Tân A đến ngân hàng V chi nhánh N. K vào phía trong ngân hàng gọi “N ơi, N ơi....” với mục đích đe dọa chị N.

Ngoài ra các đối tượng dùng nhiều số điện thoại lạ gọi vào số 0915.304.334 của ông T đe dọa ông T phải trả nợ cho T nếu không sẽ bắt cóc con của T và ba lần đến Bệnh viện Đa khoa S nơi ông D đang chữa bệnh tìm ông D để đe dọa nhưng không gặp.

Do hành vi gây rối, đe dọa, ném chất bẩn của Bùi Văn H cùng đồng bọn rất mạnh động, diễn ra liên tục khiến cho ông D, chị H, chị N rất hoang mang, lo sợ nên chị H đã đến Cơ quan CSĐT - CATP Nam Định trình báo sự việc với nội dung như trên và cung cấp 01 tấm xấp và hình ảnh tấm bìa treo ở cửa có chữ viết nội dung đe dọa, hình ảnh nhà bị ném chất bẩn.

Ngày 24/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định khởi vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Văn H, Nguyễn Thành C, Trần Ích K, Lê Lưu Hữu P, Huỳnh Tân A, Nguyễn Văn H, Trương Doãn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 170 BLHS. Do Bùi Văn H và Huỳnh Tân A bỏ trốn nên CQĐT - Công an tỉnh Nam Định đã ra Kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Trương Doãn T, Trần Ích K, Nguyễn Thành C, Lê Lưu Hữu P, Nguyễn Văn H và tách vụ án hình sự đối với hành vi của Bùi Văn H, Huỳnh Tân A, tách hành vi của Lương Văn B.

Ngày 07/12/2021, Huỳnh Tân A ra đầu thú và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Huỳnh Tân A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại CQĐT, Huỳnh Tân A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm như nêu trên.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Huỳnh Tân A về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, bố mẹ đều ốm yếu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Tân A từ 15 tháng đến 18

tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, không có ai yêu cầu, nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 10/3/2021 đến ngày 07/4/2021, mặc dù ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H, Ông Phạm Văn D, chị Phạm Thị Phương N, Chị Phạm Thị Thu H không phải là người vay mượn tiền của Bà Vũ Thị T nhưng Bùi Văn H sau khi được Lương Văn B cung cấp thông tin, địa chỉ của những người này, H đã cùng đồng phạm khác liên tục thực hiện hành vi đến nơi làm việc và nơi ở của ông T, bà H, ông D, chị N, chị H gây rối, đe dọa, ném chất bẩn uy hiếp tinh thần nhằm buộc họ phải giao tiền, tài sản để trả nợ bà T thay cho chị Nguyễn Thị T. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự manh động, bất chấp pháp luật diễn ra liên tục đã xâm phạm đến 2 khách thể quan trọng là quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân là các quyền cơ bản của công dân được bảo vệ bằng pháp luật hình sự, đồng thời đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh. Nhân thân bị cáo, ngày 11/3/2014, gây mất trật tự công cộng, Công an phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định xử phạt cảnh cáo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, là người có nhược điểm về thể

chất, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa được hưởng lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không ai đề nghị, nên không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án: Đã giải quyết trong vụ án trước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, các Điều 17, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tân A phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tân A 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01-11-2021;

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét;

4. Về vật chứng: Đã giải quyết trong vụ án khác;

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)